TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - QUẢNG NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 63A/2025/HSST
Ngày: 28/09/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Đặng Thị Minh Ngà
Hội thẩm nhân dân: bà Vũ Thị Xuyến và ông Thái Quang Định
- Thư ký phiên tòa: ông Hà Trung Nghĩa – Thư ký tòa án
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Quảng Ninh tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Mai Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 09 năm 2025, tại hội trường xét xử - trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí (cũ), xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 47 /2025/TLST-HS ngày 15 tháng 09 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2025/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 09 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Bùi Thị T**; tên gọi khác: không; giới tính: nữ. Sinh ngày 25/7/1974 tại phường Đ, tỉnh Quảng Ninh. Nơi cư trú: tổ B, khu E, phường V, tỉnh Quảng Ninh. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không. Trình độ học vấn: lớp 08/12; Nghề nghiệp: lao động tự do. Con ông Bùi Đình Â và bà Nguyễn Thị T1; có chồng nhưng đã ly hôn; có 01 con sinh năm 1993.

- Tiền án, tiền sự: chưa có.

Bị cáo đầu thú ngày 11/7/2025, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" và "Tạm hoãn xuất cảnh"; có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Hoàng Kim P**; tên gọi khác: không; giới tính: nữ. Sinh ngày 20/11/1979, tại phường V, tỉnh Quảng Ninh. Nơi cư trú: tổ B, khu G, phường V, tỉnh Quảng Ninh. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không. Trình độ học vấn: lớp 12/12; Nghề nghiệp: công nhân Công ty kho vận đá bạc Vinacomin. Con ông Hoàng Ngọc S, và bà Phạm Thị L, có chồng: Lưu Đình T2; có 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2009.

- Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 11/7/2025, tạm giữ đến ngày 20/7/2025 hiện đang bị áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú" và "Tạm hoãn xuất cảnh"; có mặt tại phiên tòa

3. Họ và tên: **Phạm Thị Ngọc A**; tên gọi khác: không; giới tính: nữ. Sinh ngày 28/3/1973, tại Đ (nay là phường Đ), tỉnh Quảng Ninh. Nơi cư trú: tổ D, khu E, phường V, tỉnh Quảng Ninh. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; tôn giáo: không. Trình độ học vấn: lớp 07/10; nghề nghiệp: lao động tự do. Con ông Phạm Văn T3, và bà Nguyễn Thị T4, chồng: Ngô Hồng H, có 03 con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 1996.

- Tiền án, tiền sự: chưa có.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 11/7/2025, tạm giữ đến ngày 20/7/2025 đang bị áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú" và "Tạm hoãn xuất cảnh", có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Ngô Thị Kim L1;** tên gọi khác: không; giới tính: nữ. Sinh ngày 05/5/1972, tại phường V, tỉnh Quảng Ninh. Nơi cư trú: tổ A, khu D, phường V, tỉnh Quảng Ninh. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; tôn giáo: không. Trình độ học vấn: lớp 07/12; nghề nghiệp: lao động tự do. Con ông Ngô Gia T5 và bà
Phạm Thị N; có chồng: Đồng Kim T6; có 02 con, lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 2004.
- Tiền án, tiền sự: chưa có.
Bị cáo bị bắt quả tang ngày 11/7/2025, tạm giữ đến ngày 20/7/2025 đang bị áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú" và "Tạm hoãn xuất cảnh", có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Nguyễn Mạnh T7**; tên gọi khác: không; giới tính: nam. Sinh ngày 18/11/1989 tại U, tỉnh Quảng Ninh. Nơi cư trú: tổ E, khu B, phường V, tỉnh Quảng Ninh. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không. Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Công nhân Công ty T13; con ông Nguyễn Đức H1 và bà Phạm Thị T8; vợ: Ngô Thị Thu T9; có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2018.

- Tiền án, tiền sự: chưa có.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 11/7/2025, tạm giữ đến ngày 20/7/2025 đang bị áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú" và "Tạm hoãn xuất cảnh", có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: **Trần Thị Hương S1;** tên gọi khác: không; giới tính: nữ. Sinh ngày 12/12/1985 tại phường V, tỉnh Quảng Ninh. Nơi cư trú: tổ G, Khu H, Phường V, tỉnh Quảng Ninh. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không. Trình độ học vấn: lớp 12/12; nghề nghiệp: Công nhân Công ty T14. Con ông Trần Văn T10 và bà Trịnh Thị G, có chồng đã ly hôn; có 03 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2020.

- Tiền án, tiền sự: chưa có.

- Nhân thân: ngày 24/5/2016 và ngày 25/8/2016, bị Công an thành phố U ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số về hành vi Đánh bạc, mỗi lần phạt tiền 1.500.000đ (đã thi hành xong năm 2016).

Bị cáo đầu thú ngày 11/7/2025, tạm giữ đến ngày 20/7/2025 đang bị áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú" và "Tạm hoãn xuất cảnh", có mặt tại phiên tòa.

Người chứng kiến: chị Nguyễn Thị T11, sinh năm 1972; địa chỉ: tổ C, khu E, phường V, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 11/7/2025, Bùi Thị T nhắn tin, gọi điện qua ứng dụng Zalo rủ Nguyễn Mạnh T7, Trần Thị Hương S1, Hoàng Kim P và Phạm Thị Ngọc A đến nhà mình tại tổ B, khu E, phường V, tỉnh Quảng Ninh đánh bạc để thu tiền "hồ", thì mọi người đồng ý. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, T7, S1, P, Ngọc A đến, thì T chuẩn bị bộ bài tú lơ khơ 52 quân và bảo mọi người ra gian bếp phía sau nhà để đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh "Lốc". Sau đó, Ngô Thị Kim L1 tự đến rồi cùng tham gia đánh bạc với T7, S1, P, Ngọc A.

Hình thức đánh "lốc" cụ thể như sau: Chia bộ bài tú lơ khơ 52 quân làm năm phần, mỗi người 10 quân. Sau đó một người bốc cái để biết người nào được quyền đánh trước, ai đánh hết bài trên tay trước thì sẽ thắng. Người thua sẽ phải trả cho người thắng số tiền 5.000 đồng nhân với số bài còn lại trên tay. Nếu ai chưa đánh được quân bài nào gọi là "cháy" và phải trả cho người thắng số tiền 100.000 đồng. Khi người chơi "báo bài", tức không ai chặn được quân bài nào, thì mỗi người chơi sẽ phải trả cho người "báo bài" 200.000 đồng, nếu có người chặn được người "báo bài" thì người "báo bài" phải trả cho người chặn được 1.000.000 đồng. Đồng thời, người thắng "báo bài" hoặc chặn được người báo bài trả cho T số tiền 50.000 đồng tiền "hồ". Khi tham gia đánh bạc: P bỏ ra 1.500.000 đồng; Ngọc A bỏ ra 1.480.000 đồng; L1 bỏ ra 1.460.000 đồng; T7 bỏ ra 1.400.000 đồng và S1 bỏ ra 1.000.000 đồng.

Các bị cáo đánh bạc liên tục từ 10 giờ 30 phút đến 14 giờ thì S1 bị thua hết tiền nên ngồi xem, còn lại T7, P, Ngọc A, Liên tiếp tục đánh bạc đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì bị Công an phường V, tỉnh Quảng Ninh, phát hiện bắt quả tang, thu trên chiếu bạc là 6.840.000 đồng, trong đó tại vị trí ngồi của P 3.200.000 đồng, Ngọc A 1.060.000 đồng, T7 1.000.000 đồng, L1 980.000 đồng và 600.000 đồng tiền "hồ" để riêng, cùng 01 bộ bài có 52 quân, 01 chiếu nhựa, 01 tấm vải; 04 tấm thảm xốp lót sản. Ngoài ra thu giữ 05 chiếc điện thoại di động của các bị can S1, Ngọc A, P, T7, L1. Ngay sau đó, Trần Thị Hương S1, Bùi Thị T tự nguyện xin ra đầu thú.

Quá trình điều tra các bị cáo Bùi Thị T, Nguyễn Mạnh T7, Trần Thị Hương S1, Hoàng Kim P, Phạm Thị Ngọc A và Ngô Thị Kim L1 khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại phiên tòa, các bị cáo Bùi Thị T, Nguyễn Mạnh T7, Trần Thị Hương S1, Hoàng Kim P, Phạm Thị Ngọc A và Ngô Thị Kim L1 khai nhận như sau ngày 11/7/2025 bị cáo T là người nhắn tin với nội dung rủ Nguyễn Mạnh T7, Trần Thị Hương S1, Hoàng Kim P, Phạm Thị Ngọc A đến nhà T để đánh bạc, Ngô Thị Kim L1 đến nhà T chơi thấy vậy cũng tham gia cùng, số tiền Nguyễn Mạnh T7, Trần Thị Hương S1, Hoàng Kim P, Phạm Thị Ngọc A và Ngô Thị Kim L1 bỏ ra đánh bạc, số tiền thu trên chiếu bạc, cũng như tỷ lệ thắng thua khi đánh bạc như bản cáo trạng mô tả là đúng. T không tham gia đánh bạc cùng nhưng những đồ vật thu giữ khi bắt quả tang: 01 (một) bộ bài 52 (năm hai) quân, 01(một) chiếu nhựa, 04 (bốn) tấm thảm xốp lót sàn, 01 (một) tấm vải là của T, tiền "Hồ" T chưa được nhận.

Người chứng kiến là chị Nguyễn Thị T11, vắng mặt tại phiên tòa, quá trình điều tra có lời khai thể hiện nội dung: khoảng 16 giờ ngày 11/7/2025, chị chứng kiến khi Công an kiểm tra nhà ở của Bùi Thị T tại tổ B, khu E, phường V, tỉnh Quảng Ninh, phát hiện Hoàng Kim P, Phạm Thị Ngọc A, Ngô Thị Kim L1, Nguyễn Mạnh T7 đang có hành vi đánh bạc hình thức đánh "lốc" thu giữ số tiền trên chiếu bạc là 6.840.000 đồng và đồ vật, tài sản khác như cáo trạng mô tả; khi đó có mặt Trần Thị Hương S1, S1 khai ngồi xem đánh bạc.

Tài liệu có trong hồ sơ vụ án, có các tài liệu sau: biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản niêm phong tài liệu đồ vật; Biên bản xác định hiện trường (có sơ đồ, bản ảnh); Biên bản kiểm tra xác định nơi xảy ra vụ việc, Biên bản kiểm tra điện thoại thu giữ của các bị cáo, biên bản người phạm tội ra đầu thú đối với bị cáo T, bị

cso Sen có nội dung phù hợp, phù hợp lời khai của các bị cáo, phù hợp lơi khai của người chứng kiến.

Tại bản cáo trạng số 4890/CT-VKSKV2 ngày 12/09/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Quảng Ninh truy tố các bị cáo Bùi Thị T, Hoàng Kim P, Phạm Thị Ngọc A, Ngô Thị Kim L1, Nguyễn Mạnh T7 và Trần Thị Hương S1 về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa kiểm sát viên trình bày luận tội các bị cáo với đề nghị kết tội các bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị: áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i; s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Bùi Thị T, Hoàng Kim P, Phạm Thị Ngọc A, Ngô Thị Kim L1, Nguyễn Mạnh T7 và Trần Thị Hương S1; áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo S1, bị cáo T; áp dụng khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo: Bùi Thị T, Hoàng Kim P, Trần Thị Hương S1; Áp dụng Điều 35, Điều 50 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Mạnh T7, Phạm Thị Ngọc A, Ngô Thị Kim L1; đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Thị T, Hoàng Kim P, Trần Thị Hương S1 từ 9 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; đề nghị xử phạt bị cáo Pham Thị Ngọc A1, Ngô Thị Kim L1, Nguyễn Mạnh T7 hình phạt tiền, phạt tiền mỗi bị cáo từ 25.000.000đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) đến 30.000.000đồng (Ba mươi triệu đồng); không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, ngoài ra đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Tại phần tranh luận, các bị cáo không tranh luận với kết luận của đại diện Viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời sau cùng, các bị cáo Bùi Thị T, Hoàng Kim P, Phạm Thị Ngọc A, Ngô Thị Kim L1, Nguyễn Mạnh T7 và Trần Thị Hương S1 đều trình bày các bị cáo đều ăn năn hối hận về hành vi của mình, số tiền dùng để đánh bạc của các bị không lớn, lần đầu phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Quảng Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Bùi Thị T, Hoàng Kim P, Phạm Thị Ngọc A, Ngô Thị Kim L1, Nguyễn Mạnh T7 và Trần Thị Hương S1 khai nhận hành vi đánh bạc lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp, thống nhất nhau; phù hợp lời tài liệu có

trong hồ sơ vụ án: biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản niêm phong tài liệu đồ vật; lời khai của người làm chứng Nguyễn Thu T12; tài liệu điều tra khác đã có trong hồ sơ vụ án.

Trên cơ sở các chứng cứ trên, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: trong khoảng thời gian từ 10 giờ 30 phút đến 16 giờ ngày 11/7/2025, tại nhà của Bùi Thị T ở tổ B, khu E, phường V, tỉnh Quảng Ninh, Bùi Thị T có hành vi gọi, nhắn tin rủ Hoàng Kim P, Phạm Thị Ngọc A, Ngô Thị Kim L1, Nguyễn Mạnh T7 và Trần Thị Hương S1, đến để thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh "Lốc" thì bị Công an phường V, tỉnh Quảng Ninh phát hiện, bắt quả tang, thu giữ số tiền trên chiếu bạc là 6.840.000 đồng, trong đó có 6.240.000 đồng tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc; 600.000 đồng các bị cáo trích ra trả tiền "Hồ" cho T.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Bùi Thị T, Hoàng Kim P, Phạm Thị Ngọc A, Ngô Thị Kim L1, Nguyễn Mạnh T7 và Trần Thị Hương S1 đã phạm vào tội "Đánh bạc", quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự tội danh có khung hình phạt từ bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, là khách thể luật hình sự bảo vệ. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã làm ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn minh, tác động xấu đến hoạt động bình thường của xã hội; ảnh hưởng đến cuộc sống của gia đình, ảnh hưởng đến lao động của cá nhân các bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo S1 và bị cáo T sau khi phạm tội đã tự nguyện ra đầu thú, bị cáo T có bố tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất, bị cáo Ngọc A có bố, mẹ đều được tặng thưởng huân chương kháng chiến, nên bị cáo S1, bị cáo T, bị cáo Ngọc A được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo S1 bị xử phạt hành chính năm 2016 về hành vi đánh bạc, bị cáo đã nộp phạt xong, nên xác định nhân thân; các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào.

[5] Vụ án có đồng phạm nhưng ở mức độ đơn giản, bị cáo T gọi điện rủ các bị cáo khác đến nhà bị cáo để đánh bạc, hành vi của bị cáo T không đủ điều kiện cấu thành tội "Gá bạc" nhưng đồng phạm các bị cáo khác tội "Đánh bạc", T là người khởi xướng, nên giữ vai trò đầu vụ; căn cứ số tiền dùng vào việc đánh bạc, bị cáo P vai trò cao hơn Ngọc A, cao hơn L1, sau cùng là bị cáo T7 và bị cáo S1.

[6] Đánh giá mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của các bị cáo, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ của từng bị cáo, HĐXX quyết định mức hình phạt phù hợp, tương xứng. Trên cơ sở đánh giá đó HĐXX xét thấy các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo S1 có nhân thân nhưng xác định đến ngày phạm tội được coi như chưa bị xử phạt, nên xét thấy không cần thiết bắt các bị cáo phải

cánh ly khỏi xã hội mà để các bị cáo Bùi Thị T, Hoàng Kim P và Trần Thị Hương S1 cải tạo tại địa phương, áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo Phạm Thị Ngọc A, Ngô Thị Kim L1, Nguyễn Mạnh T7 cũng đủ để giáo dục các bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung, cũng để các bị cáo thấy sự khoan hồng của pháp luật, để các bị cáo yêu tâm cải tạo.

[7] Về vật chứng:

Vật chứng thu giữ trong vụ án: 1 (một) bộ bài 52 (năm hai) quân; 01(một) chiếu nhựa; 04 (bốn) tấm thảm xốp lót sàn; 01 (một) tấm vải là của bị cáo T, xác định là vật dùng vào việc phạm tội, nhưng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. 05 chiếc điện thoại di động thu giữ của các bị cáo (S1, Ngọc A, P, T7, L1), trong đó các bị cáo S1, Ngọc A, P, T7 đã dùng liên lạc, rủ nhau đến nhà T đánh bạc, xác định là vật dùng vào việc phạm tội, nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước, 04 sim lắp trong 04 điện thoại này không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại thu giữ của bị cáo L1 không liên quan đến việc phạm tội, trả lại cho bị cáo L1. T bạc: số tiền thu trên chiếu bạc 6.840.000 đồng Cơ quan điều tra đã chuyển Kho bạc nhà nước quản lý, xác định là tiền dùng vào phạm tội, nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước;

[8] Về hình phạt bổ sung: xét thấy số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc không lớn, bị cáo Phạm Thị Ngọc A, Ngô Thị Kim L1, Nguyễn Mạnh T7 đã bị phạt tiền là hình phạt chính, các bị cáo còn lại không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Về quyền kháng cáo: các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[11] Liên quan trong vụ án: đối với điện thoại T sử dụng liên lạc rủ các bị cáo tới đánh bạc, T đã làm mất, Cơ quan điều tra tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 ; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Bùi Thị T phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Bùi Thị T 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo thời thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2.Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i; s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1,2 và 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Hoàng Kim P phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Hoàng Kim P 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo thời thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3.Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Thị Hương S1 phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Trần Thị Hương S1 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo thời thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Bùi Thị T, Hoàng Kim P, Trần Thị Hương S1 cho Ủy ban nhân dân phường V, tỉnh Quảng Ninh, nơi các bị cáo thường trú để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo Bùi Thị T, Hoàng Kim P, Trần Thị Hương S1 có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường V, tỉnh Quảng Ninh, trong việc giám sát giáo dục đối với các bị cáo.

Trong thời gian thử thách, các bị cáo Bùi Thị T, Hoàng Kim P, Trần Thị Hương S1 cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt tù của bản án mới theo quy định. Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án Hình sự.

4.Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Ngọc A phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Ngọc A 25.000.000đồng (hai mươi lăm triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

5.Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Ngô Thị Kim L1 phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Ngô Thị Kim L1 25.000.000đồng (hai mươi lăm triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước

6. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Điều 35; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh T7 phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh T7 25.000.000đồng (hai mươi lăm triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

7.Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01(một) bộ bài 52 (năm hai) quân; 01(một) chiếu nhựa màu nâu đỏ đã qua sử dụng; 04 (bốn) tấm thảm xốp lót sàn (kích thước 60cmx60cm) màu xanh nước biển đã sử dụng; 01 (một) tấm vải có kích thước (206cmx190cm) màu đỏ có họa tiết hình gấu đã qua sử dụng và 04 sim điện thoại (của các bị cáo Ngọc A, P, T7, S1).

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A13 màu trắng (thu của bị cáo Ngọc A); 01 chiếc điện thoại Vivo 1915, màu xanh (thu của bị cáo P); 01 chiếc điện thoại Iphone 13, màu đen (thu của bị cáo T7); 01 chiếc điện thoại Oppo reno, màu trắng (thu của bị cáo S1).

Trả cho bị cáo Ngô Thị Kim L1: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo reno, lắp 01 sim, màu xanh lục (đã qua sử dụng).

(Hiện trạng toàn bộ vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 37/THADS-KV2 ngày 12/09/2025 của cơ quan Thi hành án dân sự khu vực 2 - Quảng Ninh).

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 6.840.000đồng (sáu triệu tám trăm bốn mươi nghìn) đồng tại phiếu nhập kho theo Công văn số: A 1767/CV-CSMT ngày 30/7/2025 của Cơ quan điều tra tại phòng G1 – kho bạc nhà nước khu vực C (Quảng Ninh)

8.Căn cứ: điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy bỏ các lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 04, 05, 06, 07, 08, 09 ngày 17/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Quảng Ninh; hủy bỏ các quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 93, 94, 95, 96, 97, 98 ngày 17/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Quảng Ninh đối với các bị cáo Bùi Thị T, Hoàng Kim P, Phạm Thị Ngọc A, Ngô Thị Kim L1, Nguyễn Mạnh T7, Trần Thị Hương S1.

9.Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc các bị cáo Bùi Thị T, Hoàng Kim P, Phạm Thị Ngọc A, Ngô Thị Kim L1, Nguyễn Mạnh T7, Trần Thị Hương S1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

10.Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Án xử sơ thẩm công khai, có mặt các bị cáo, báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND khu vực 2- Quảng Ninh
- CQ CSĐT Công an tỉnh Quảng Ninh,
- CQTHA hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Phòng PV 06;
- THA dân sự khu vực 2- Quảng Ninh;
-UBND phường Vàng Danh tỉnh Quảng Ninh
- Bị cáo; - Lưu hồ sơ, lưu văn phòng.

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đặng Thị Minh Ngà